TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

14/6
D.11.106

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (70 -)/DA21MNC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 14/6/2022
Phòng thi: D.11.106

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221065	Kim Huyền	Trân	27/06/2003	Nữ	9,5	6.0	7,8	001	Trân		
2	114221073	Nguyễn Thị Khánh	Vy	02/07/2003	Nữ	9,3	3.6	6,5	002			
3	114221074	Lê Thị Cẩm	Thu	29/08/2003	Nữ	9,5	5.6	7,6	003	Thu		
4	114221078	Nguyễn Ngọc	Trinh	15/06/2003	Nữ	9,3	3.0	6,2	004	Trinh		
5	114221079	Nguyễn Phạm Ngọc	Trâm	09/08/2003	Nữ	9,5	4.2	6,9	005	Trâm		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 05
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 05
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 05
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50%; Điểm KT: 50%

Trà Vinh, Ngày 07 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

14/6
D71 107

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (70 -)/DA21MNC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 14/06/2022
Phòng thi: D71 107

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221093	Nguyễn Thị Bảo	Trân	10/02/2003	Nữ	9,5	3.6	6,6	001	Trân		
2	114221097	Thạch Thị	Xuyên	22/02/2003	Nữ	9,5	5.8	7,7	002	Xuyên		
3	114221098	Nguyễn Thị Như	Ý	21/11/2003	Nữ							Nghỉ
4	114221101	Nguyễn Thị Ngọc	Trầm	07/12/2003	Nữ	9,5	5.4	7,5	004	Trầm		
5	114221109	Nguyễn Thị Thu	Sương	03/06/2003	Nữ	9,5	4.6	7,1	005	Sương		
6	114221110	Lê Diễm	Tiên	22/12/2003	Nữ	9,5	3.4	6,5	006	Tiên		
7	114221111	Ngô Thị Bảo	Trâm	26/08/2003	Nữ	9,5	3.8	6,7	007	Ngọc		
8	114221113	Trần Thị Tú	Trinh	10/12/2003	Nữ	9,5	4.4	7,0	008	Trinh		

Tổng số sv, hs trên danh sách: 08
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Thị Ngọc Thiện

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

1416
D71.103

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (70 -)/DA21MNC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 14/6/22
Phòng thi: D71.103

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221116	Nguyễn Thị Thúy	Huyền	12/04/2003	Nữ	9,5						vắng
2	114221119	Nguyễn Thị Minh	Thư	05/12/2003	Nữ	9,5	2.8	6,2	002			
3	114221120	Nguyễn Thị Mỹ	Trân	24/10/2003	Nữ	9,5	3.4	6,5	003			
4	114221137	Châu Phạm Thanh	Trúc	13/08/2003	Nữ	9,5	5.8	7,7	004			
5	114221139	Trần Huỳnh Kim	Ngân	25/08/2003	Nữ	9,3	4.6	7,0	005			
6	114221142	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	07/11/2003	Nữ	9,5	3.2	6,4	006			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 06
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 04
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo:.....
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 08 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Trần Thước Hữu

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

1416
D71.104

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1

Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (70 -)/DA21MNC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: TN
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc: 14/6/2022.
Phòng thi: D71.104

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221157	Sơn Thị Hồng	Nhung	17/01/2003	Nữ	9,5	4.0	6,8	001			
2	114221159	Thạch Thị Bích	Lâm	06/08/2003	Nữ	9,5	A.A	7,0	002			
3	114221160	Thạch Thị Minh	Thư	04/07/2003	Nữ	9,5	4.0	6,8	003			
4	114221164	Lê Thị Khánh	Tường	21/12/2003	Nữ	9,3	3.2	6,3	004			
5	114221173	Huỳnh Trần Bảo	Trân	14/12/2003	Nữ	9,3	3.6	6,5	005			9,3
6	114221175	Trần Thị Kim	Hường	10/11/2003	Nữ	9,5	2.8	6,2	006			
7	114221180	Thạch Thị Trúc	Trinh	06/01/2003	Nữ	9,3	3.6	6,5	007			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07
Tổng số tờ:

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 14 tháng 6 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Lê Thị Thùy Dương

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành

TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH
HỘI ĐỒNG THI HỌC KỲ

ĐGMH_BM 1a

14/6
D71 105

Danh Sách Ghi Điểm

Kết thúc học phần-Lần 1
Học kỳ 2 - Năm học 2021 - 2022

Học phần: Kinh tế chính trị Mác - Lênin (180051)
Số tín chỉ: 2
Nhóm/Lớp: (70 -)/DA21MNC
CBGD: Phan Hữu Tài (00339)

Hình thức đánh giá: Trắc nghiệm
Ngày hoàn thành đánh giá kết thúc
14/6/2022
Phòng thi: D71 105

STT	Mã SV	Họ và tên SV		Ngày sinh	Phái	Đ.TBQT	Điểm KT	Tổng kết	Số tờ/ Mã đề	Chữ ký	Đối tượng SV	Ghi chú
1	114221183	Lâm Tâm	Như	20/01/2003	Nữ	9,5	4.0	6,8	001			
2	114221189	Trần Thị Minh	Thư	16/11/2003	Nữ	9,5	5.6	7,6	002			
3	114221191	Huỳnh Ngọc	Thảo	17/10/2003	Nữ	9,5	5.6	7,6	003			
4	114221198	Nguyễn Thị Kim	Hương	15/09/2003	Nữ	9,5	5.0	7,3	004			
5	114221199	Huỳnh Nguyễn Ánh	Hồng	08/08/2003	Nữ	9,5	3.6	6,6	005			005
6	114221200	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Hương	05/12/2003	Nữ	9,5	4.6	7,1	006			
7	114221201	Lê Nguyễn Lâm Thiên	An	01/01/2003	Nữ	9,3	4.4	6,9	007			

Tổng số sv, hs trên danh sách: 07
Tổng số sv, hs dự đánh giá: 07
Tổng số bài/tiểu luận/báo cáo: 07
Tổng số tờ:.....

Điểm QT: 50 %; Điểm KT: 50 %

Trà Vinh, Ngày 03 tháng 8 năm 2022

Cán bộ coi thi 1: Huỳnh Thị Nghiệp

Cán bộ ghi điểm: Sơn Sơn Ca

Cán bộ coi thi 2:.....

Cán bộ kiểm tra: Nguyễn Thị Lành